

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Như Chiến;
bà Lê Hoàng Ngân.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký TAND huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo:** **NTN**, sinh ngày 29/9/2002, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định, con bà Nguyễn Thị Thu; có chồng là LVK; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

- **Bị hại:** chị Trần Thùy D, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Quặt Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Khánh Đạt, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Trần Mạnh Phú, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Trần Nguyễn Công Bảo, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Quặt Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn Khánh, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Bảo Thử Trung, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Quặt Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Sáng ngày 03/11/2023, NTN cùng chồng là anh LVK đến nhà chị TTD ở thôn Quật Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để làm đám giỗ cho bố. Tại đây, N thấy chị D sử dụng điện thoại di động loại cảm ứng nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thấy chị D đang dọn dẹp ở trước sân nhà, không sử dụng điện thoại nên nghĩ chị D đã bỏ máy trong phòng ngủ. N vào trong nhà quan sát thấy không có ai nên đi đến trước phòng ngủ chị D, dùng tay phải cầm ổ khóa (loại khóa dầm) vặn kéo cửa ra thì thấy anh NBTT (chồng chị D) đang ngủ trên giường, N đi vào phòng và đóng cửa lại. N thấy điện thoại của chị D để trên gối đầu giường ngủ, bên phải phía anh Trung đang nằm thì nhanh chóng lấy trộm điện thoại. Do sợ bị phát hiện, N cài đặt điện thoại ở chế độ im lặng và chế độ máy bay rồi bỏ vào túi áo khoác bên trái, kéo dây kéo lại và đi ra khỏi phòng, đóng cửa lại như ban đầu. Sau đó, N ra trước sân ngồi cùng với mọi người. Sau khi dọn dẹp xong, chị D vào phòng ngủ lấy điện thoại để dùng nhưng không thấy thì ra hỏi mọi người *“Có ai thấy điện thoại không”*. Nghe vậy, N im lặng không nói gì. Chị D cùng mọi người trong gia đình tìm điện thoại nhưng không thấy nên mượn xe mô tô của vợ chồng N để đi tìm con gái vì nghĩ con chị D đang cầm. Khoảng 20 phút sau, chị D không tìm thấy điện thoại quay lại trả xe thì N cùng chồng xin phép mọi người đi về.

N và chồng về nhà mẹ đẻ của N là Nguyễn Thị Thu, ở khu phố 1, Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. N vẫn giấu điện thoại vừa rộm được trong túi áo khoác. Đợi sau khi chồng và mẹ đi khỏi, N đã lấy điện thoại vừa trộm ra xem thì thấy máy có ốp nhựa màu trong suốt, mặt sau máy màu xanh D hiệu Iphone, có cài mặt khóa. Nhằm bán tài sản lấy trộm, N sử dụng điện thoại di động của mình loại OPPO A96, đăng nhập vào tài khoản Messenger của mình có tên “NTN” nhắn tin đến tài khoản tên “Đạt Nguyễn (Đạt Store)” của NKĐ, sinh năm 1994, trú tại khu phố 4, hị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ gửi hình ảnh máy và hỏi bán máy điện thoại, N nói dối điện thoại không mở được mặt khóa do bị trẻ nhỏ phá. Nhưng vì không có mặt khóa nên anh Đạt nói chỉ mua được giá thấp. N thử nhập Nền mặt khóa hưng không thành công. Anh Đạt nói N gửi số Imei trong khe sim điện thoại qua để kiểm tra thử thì N dùng tăm xĩa răng chọc lấy sim ra và gửi số Imei cho anh Đạt rồi rút thẻ sim qua cửa sổ hành lang gần phòng bếp. Trong lúc chờ anh Đạt trả lời, N đoán mặt khóa là ngày sinh của chị D nên thử bấm mặt khóa = “040486” thì mở được máy, N báo lại cho anh Đạt, anh Đạt nói nếu có mặt khóa thì mua được giá cao hơn. Vì vậy, N tắt chế độ máy bay, kết nối vào mạng wifi của nhà mẹ rồi đăng xuất tài khoản Icloud của chị D để tránh bị định vị. N cũng đăng xuất khỏi trang Facebook của chị D trong máy và xóa ứng dụng Facebook và Messenger để tránh bị lộ khi bán máy. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, chị D và em trai là Trần Nguyễn Công Bảo định vị vị trí xuất hiện lần cuối tại khu phố 1, thị trấn Cam Lộ nên gọi điện trình báo Công an huyện Cam Lộ, đồng thời nhờ anh

TMP, sinh năm 1972, trú tại khu phố 1, thị trấn Cam ô, huyện Cam Lộ là người đã bán máy cho chị D đến nhà bà Thu thì gặp N ở nhà một mình. Chị D và anh Bảo hỏi N có lấy điện thoại không thì N nói không. Vì sợ bị phát hiện, lợi dụng lúc mọi người không chú ý, N đã nhảy qua cửa sổ hành lang gần phòng bếp, giấu điện thoại đã lấy trộm ở sát góc tường sau cùng bên trái nhà rồi leo qua lại cửa sổ vào nhà. Lúc N leo vào cửa sổ thì anh Phú đã nhìn thấy nên chị D, anh Bảo ra khu vực phía sau nhà bà Thu tìm, phát hiện máy điện thoại bị mất trộm của chị TTD.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ kết luận, giá trị của máy điện thoại Iphone 12 Pro Max, ốp lưng điện thoại, thẻ sim bị mất trộm có giá trị là 14.280.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCL ngày 02/01/2024 của VKSND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo NTN về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

* *Về trách Nệm hình sự:*

- Tuyên bố bị cáo NTN phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo NTN từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về trách Nệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho bị cáo NTN 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A96 màu đen.

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nội dung vụ án và xác định tội danh*: lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: ngày 03/11/2023, N đến nhà chị TTD làm đám giỗ, khi thấy chị D sử dụng điện thoại di động loại cảm ứng nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2023, lợi dụng sự sơ hở NTN đã lén lút mở cửa phòng ngủ đi vào trong phòng thấy chồng chị D đang ngủ, N đã lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; sau khi lấy điện thoại N đặt điện thoại ở chế độ im lặng và chế độ máy bay và bỏ vào túi áo rồi đi ra ngoài ngồi nói chuyện với mọi người một lúc thì về nhà của mẹ bị cáo. Nhờ ứng dụng định vị của điện thoại mà chị D đã tìm thấy điện thoại của mình tại nhà bà Nguyễn Thị Thu bị N cất giấu phía sau nhà. Kết luận định giá điện thoại Iphone 12 Pro Max có trị giá 14.280.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo NTN về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo*:

Bị cáo NTN là người có đầy đủ năng lực và nhận thức pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, muốn có tiền để trả nợ cá nhân mà không phải bằng chính công sức lao động chính đáng của mình nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn; gây hoang mang lo lắng cho bà con nhân dân. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự*:

[4.1] *Tình tiết tăng nặng*: không có.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên thấy rằng: bị cáo được áp dụng Nền tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét áp Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách Nệm dân sự*: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 màu đen, tuy Nên bị cáo không sử dụng điện thoại để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí*: bị cáo NTN phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] *Áp dụng biện pháp ngăn chặn*: bị cáo bị Tòa án xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo NTN phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo NTN **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2024).

Giao bị cáo NTN cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: trả cho bị cáo NTN 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei 1: 863827050729773, số Imei 2: 863827050729765, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số điện thoại 0368020477, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, được niêm phong trong 01 bì thư, bên ngoài ký hiệu ĐTN.

Hiện các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

4. Về án phí: bị cáo NTN phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo; bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu

